

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 09/QĐ-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán năm 2018
của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 2600/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài Chính;

Căn cứ Quyết định 3936/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của Sở Tài Chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2018 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa theo phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở và Trưởng các phòng chuyên môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *liuuuu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KT.

GIÁM ĐỐC



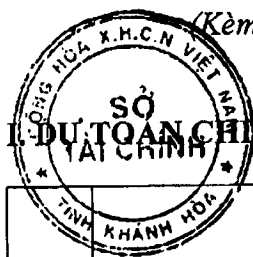
Lê Hữu Hoàng

Đơn vị : Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa
 Chương : 418

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-STC ngày 08/ 01/2018 của
 Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính : triệu đồng



I. DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Tiết kiệm 10% chi TX		Số còn lại đơn vị được sử dụng
			Ngân sách giữ	Đơn vị giữ	
I	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.237	0	190	7.047
1	Kinh phí tiền lương	5.335			5.335
2	Kinh phí hoạt động theo định mức	1.902		190	1.712
II	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.064	81	0	983
1	Khóa sổ và quyết toán ngân sách	200	20		180
2	Tiêu chí bổ sung	200	20		180
3	KP thực hiện chế độ báo cáo giá thị trường	88	9		79
4	KP thuê thẩm định giá	115	12		103
5	Trang phục thanh tra	20			20
6	Kinh phí lễ, tết nguyên đán	87			87
7	Chi tiền nhuận bút viết tin, bài lên Cổng Thông tin điện tử Sở	40	4		36
8	Kinh phí xây dựng văn bản QPPL	150			150
9	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo 389	50	5		45
10	KP xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia	42	4		38
11	KP xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN	50	5		45
12	KP nhập, duyệt, chuẩn hóa dữ liệu trong phần mềm quản lý đăng ký tài sản NN	12	1		11
13	Kinh phí nhập, duyệt, chuẩn hóa dữ liệu trong phần mềm QLTS là công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về giá	10	1		9
	Tổng cộng	8.408	81	190	8.137

II. DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU ĐỂ LẠI ĐƠN VỊ CHI QUẢN LÝ QUA NSNN

STT	Nội dung	Tổng số	Để lại đơn vị	Nộp ngân sách
1	Thu hồi ngân sách qua công tác thanh tra, kiểm tra	2.000	600	1.400
2	Thu xử phạt vi phạm hành chính	500		500
	Tổng cộng	2.500	600	1.900